

Số: /BC - HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO THẨM TRA

### **Dự thảo nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 04/3/2024 của UBND tỉnh và hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Kết quả thẩm tra như sau:

#### **1. Sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và điều kiện thực tế của địa phương**

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ<sup>1</sup>, ngày 17/7/2020, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 16).

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP<sup>2</sup>, theo đó một số nội dung đã thay đổi so với quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP như: Quy định người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng hỗ trợ hàng tháng; quy định hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm...

Căn cứ quy định tại khoản 3, Điều 34, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (thay thế Nghị quyết số 16) là phù hợp quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

#### **2. Về nội dung dự thảo nghị quyết**

##### **2.1. Về chức danh**

- Về các chức danh không chuyên trách cấp xã (Khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết):

<sup>1</sup>Nghị định số 34/2019/NĐ-CP 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

<sup>2</sup> Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

UBND tỉnh đề xuất quy định 13 chức danh. Qua nghiên cứu, Ban nhận thấy, các chức danh được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, việc thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở và tham khảo các tỉnh trong khu vực đã ban hành nghị quyết. Do vậy, Ban nhất trí như đề xuất của UBND tỉnh.

- Về các chức danh chuyển tiếp (*Điều 7, dự thảo Nghị quyết*):

+ Tại khoản 1, Điều 14, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang tiếp tục sử dụng và Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo việc xây dựng hồ sơ nghị quyết về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn.

Do vậy, UBND tỉnh đề xuất các chức danh chuyển tiếp gồm: Trưởng ban, Phó Ban bảo vệ dân phố (*ở phường, thị trấn*); Công an viên (*ở thôn*), Ủy viên Ban bảo vệ dân phố (*ở tổ dân phố*) và được hưởng hỗ trợ hàng tháng cho đến khi có quy định mới. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh cần có hướng dẫn, đồng thời tăng cường tuyên truyền, tạo thuận lợi cho việc thực hiện và xây dựng, ban hành chính sách cho đối tượng này trong thời gian tiếp theo.

+ Về số lượng các chức danh chuyển tiếp, đề nghị bỏ quy định số lượng “*Mỗi phường, thị trấn bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Phó Ban bảo vệ dân phố*” để đảm bảo thống nhất với quy định của Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố. Đồng thời, do chức danh Phó trưởng Ban bảo vệ dân phố là chức danh không chuyên trách cấp xã tại Nghị quyết số 16 được đưa vào điều khoản chuyển tiếp, việc bố trí số người đảm nhiệm phải trên cơ sở tổng số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao theo quy định. Do vậy, nội dung này, đề nghị UBND tỉnh quan tâm trong hướng dẫn tổ chức thực hiện nghị quyết.

- Về người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố:

UBND tỉnh đề xuất 05 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng, gồm Chi hội trưởng các hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Người cao tuổi và Bí thư đoàn thanh niên.

Tại Hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề ngày 18/3/2024, có ý kiến đề nghị bổ sung đối với Chi hội trưởng Hội khuyến học và Chi hội trưởng hội chữ thập đỏ ở thôn, tổ dân phố.

Qua khảo sát của Ban Pháp chế tại một số địa phương thì Chi hội trưởng Chi hội khuyến học và Chi hội trưởng Chi hội chữ thập đỏ ở thôn, tổ dân phố hiện nay cơ bản do Bí thư Chi bộ hoặc Trưởng thôn (*Tổ trưởng tổ dân phố*) kiêm nhiệm, đồng thời qua tham khảo 11/11 tỉnh trong khu vực đã ban hành

Nghị quyết, đều không quy định 02 chức danh trên được hưởng hỗ trợ hằng tháng<sup>3</sup>. Do vậy, Ban nhất trí như đề xuất của UBND tỉnh.

## **2.2. Về mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách; mức hỗ trợ hằng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: UBND tỉnh đề xuất mức phụ cấp được quy định theo phân loại xã và được chia thành 3 nhóm, mức phụ cấp tương đồng với một số tỉnh như Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Giang và tăng so với Nghị quyết số 16.

Theo đó, tổng kinh phí thực hiện cho các chức danh bằng 83% mức khoán Trung ương (35.038.800.000/42.184.800.000 đồng), số kinh phí còn lại (7.146.000.000 đồng) được cân đối để thực hiện các nội dung khác trong nghị quyết như: Chi cho các chức danh chuyên tiếp; hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Việc sử dụng kinh phí khoán trên cũng tương đồng với cách thức của một số tỉnh trong khu vực như: Lai Châu, Tuyên Quang, Phú Thọ<sup>4</sup> và phù hợp với điều kiện nguồn lực của địa phương.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố: UBND tỉnh đề xuất mức phụ cấp hằng tháng của Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 2.300.000 đồng/người/tháng; Trưởng Ban công tác Mặt trận là 1.700.000 đồng/người/tháng. Các mức phụ cấp đều tăng so với Nghị quyết số 16 và cao hơn một số tỉnh trong khu vực như: Thái Nguyên, Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên.

Tổng kinh phí thực hiện cho các chức danh bằng 78% mức khoán Trung ương (97.675.200.000/125.582.400.000 đồng); số kinh phí còn lại (27.907.200.000 đồng) được cân đối để thực hiện chi các nội dung khác như: Chi hỗ trợ cho các chức danh chuyên tiếp; hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Qua tham khảo, hầu hết các tỉnh lân cận không chia hết số kinh phí khoán của Trung ương.

- Đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ hằng tháng Chi hội trưởng các hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu Chiến binh, Bí thư Đoàn thanh niên là 350.000đ/người/tháng; Chi hội trưởng Chi hội người cao tuổi là 250.000đ/người/tháng. Mức hỗ trợ này phù hợp với khả năng ngân sách địa phương và cơ bản tương đồng với một số tỉnh như: Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang; cao hơn mức hỗ trợ so với tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ.

<sup>3</sup> 11/11 tỉnh trong khu vực đã ban hành Nghị quyết có Chi hội trưởng các hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Bí thư đoàn Thanh niên, 06/11 tỉnh có Chi hội trưởng Hội người cao tuổi; không có tỉnh nào quy định Chi hội trưởng Hội chữ thập đỏ và Chi hội trưởng Hội khuyến học được hỗ trợ hằng tháng.

<sup>4</sup> So với quỹ phụ cấp khoán của Trung ương: Tỉnh Lai Châu kinh phí thực hiện như sau: Xã loại I bằng 16,0/21,0 lần mức lương cơ sở, xã loại II bằng 14,7/18,0 lần mức lương cơ sở, xã loại III bằng 13,3/15,0 lần mức lương cơ sở. Tỉnh Phú Thọ kinh phí thực hiện như sau: Xã loại I bằng 13,0/21,0 lần mức lương cơ sở, xã loại II bằng 12,1/18,0 lần mức lương cơ sở, xã loại III bằng 11,56/15 lần mức lương cơ sở. Tỉnh Tuyên Quang kinh phí thực hiện như sau: Xã loại I bằng 16,54/21,0 lần mức lương cơ sở, xã loại II bằng 15,26/18,0 lần mức lương cơ sở, xã loại III bằng 14,43/15,0 lần mức lương cơ sở.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhất trí như đề xuất của UBND tỉnh.

### **2.3. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố**

Đây là chính sách riêng của tỉnh, nhằm khuyến khích, động viên người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị quyết số 16. UBND tỉnh đã báo cáo tổng kinh phí hỗ trợ là hơn 700 triệu đồng/năm và khả năng ngân sách đảm bảo cân đối được. Do vậy, Ban Pháp chế nhất trí như Tờ trình của UBND tỉnh.

### **2.4. Về kiêm nhiệm và phụ cấp, hỗ trợ kiêm nhiệm**

- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP giao HĐND tỉnh quy định việc kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách. Tại khoản 2, Điều 20 Nghị định có quy định trường hợp cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100%.

Tại hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề, có ý kiến đề nghị giữ nguyên việc cán bộ, công chức cấp xã kiêm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như Nghị quyết số 16.

Qua thẩm tra, Ban nhận thấy, hiện nay Nhà nước đang đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền về cơ sở, theo đó khối lượng và trách nhiệm công việc của cán bộ, công chức cấp xã tăng lên. Việc không quy định cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách như Tờ trình của UBND tỉnh để cán bộ, công chức tập trung thực hiện nhiệm vụ, hạn chế việc ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc chung. Do vậy, Ban nhất trí với Tờ trình của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, qua thống kê, hiện nay toàn tỉnh có 122 cán bộ, công chức đang kiêm người hoạt động không chuyên trách. Qua khảo sát, thực tế có địa phương do không bố trí được người hoạt động không chuyên trách, nên bố trí cán bộ, công chức kiêm. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh trong tổ chức thực hiện quan tâm chỉ đạo, đảm bảo các chức danh không chuyên trách đều có người đảm nhiệm.

- Để việc theo dõi có hệ thống và đầy đủ, Ban Pháp chế đề nghị bổ sung vào Điều 5 dự thảo Nghị quyết nội dung: *Trường hợp kiêm nhiệm tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 34, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP...* ” và thiết kế lại Điều 5 như dự thảo Nghị quyết gửi kèm.

**2.5. Về dự thảo nghị quyết:** Đề nghị chỉnh sửa như dự thảo gửi kèm.

## **3. Kiến nghị, đề nghị**

- Khi nghị quyết được thông qua, đề nghị UBND tỉnh sớm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nghị quyết. Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, nhằm tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện tại cơ sở.

- Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 8, Điều 36, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP để việc quản lý được thống nhất, hiệu quả.

- Điểm đ, khoản 1, Điều 36, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên. Đồng thời, khoản 1, Điều 38 có nêu đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định<sup>5</sup>. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo, có lộ trình bố trí, sắp xếp đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, HS.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Lê Thị Hương**

---

<sup>5</sup> Theo số liệu thống kê, thi trình độ đào tạo không chuyên trách trên địa bàn tỉnh hiện: Trình độ đại học chiếm 36%, trình độ trung cấp, cao đẳng trở lên 44%, chưa qua đào tạo 20%, tương ứng 189 người